

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A1 NĂM HỌC 2022-2023**

GVCN: Bùi Thị Lệ Chinh

Số điện thoại: 0817867157

| STT | Lớp học | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|---------|-----------------------|------------|-----------|---------|
| 1   | 11A1    | Lý Thị Mỹ Ái          | 27/02/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 2   | 11A1    | Huỳnh Ngọc Ánh        | 14/01/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 3   | 11A1    | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | 20/03/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 4   | 11A1    | Võ Văn Chức           | 12/03/2006 | Nam       | 10A1    |
| 5   | 11A1    | Đỗ Thị Kiều Diễm      | 18/11/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 6   | 11A1    | Nguyễn Thị Thảo Duyên | 14/07/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 7   | 11A1    | Trần Lâm Thế Dự       | 19/09/2006 | Nam       | 10A1    |
| 8   | 11A1    | Lý Huyền Hân          | 03/07/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 9   | 11A1    | Nguyễn Thanh Hoài     | 03/01/2006 | Nam       | 10A1    |
| 10  | 11A1    | Lý Tấn Huy            | 21/03/2006 | Nam       | 10A1    |
| 11  | 11A1    | Nguyễn Quốc Hưng      | 25/04/2006 | Nam       | 10A1    |
| 12  | 11A1    | Triệu Thị Tú Hương    | 31/10/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 13  | 11A1    | Sơn Kham              | 09/03/2006 | Nam       | 10A1    |
| 14  | 11A1    | Lê Minh Khang         | 28/12/2006 | Nam       | 10A1    |
| 15  | 11A1    | Sơn Thị Bích Loan     | 16/11/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 16  | 11A1    | Nguyễn Đình Lộc       | 20/01/2006 | Nam       | 10A1    |
| 17  | 11A1    | Đào Minh Lực          | 04/02/2006 | Nam       | 10A1    |
| 18  | 11A1    | Lâm Thị Kim Ngân      | 06/12/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 19  | 11A1    | Nguyễn Thị Tô Ngoan   | 01/01/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 20  | 11A1    | Trần Kim Ngọc         | 22/09/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 21  | 11A1    | Trần Minh Nhật        | 28/01/2006 | Nam       | 10A1    |
| 22  | 11A1    | Trần Thanh Phúc       | 27/05/2006 | Nam       | 10A1    |
| 23  | 11A1    | Trần Thanh Quý        | 03/09/2006 | Nam       | 10A1    |
| 24  | 11A1    | Nguyễn Thị Trúc Quỳnh | 04/09/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 25  | 11A1    | Lâm Quốc Thắng        | 18/08/2006 | Nam       | 10A1    |
| 26  | 11A1    | Lý Phước Thịnh        | 03/02/2006 | Nam       | 10A1    |
| 27  | 11A1    | Trần Thị Mỹ Thuần     | 30/09/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 28  | 11A1    | Lý Bảo Thy            | 23/08/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 29  | 11A1    | Lý Thị Cẩm Tiên       | 16/02/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 30  | 11A1    | Ong Thị Mỹ Tiên       | 13/07/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 31  | 11A1    | Trần Minh Tiến        | 08/08/2006 | Nam       | 10A1    |
| 32  | 11A1    | Huỳnh Mai Trâm        | 03/08/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 33  | 11A1    | Sơn Thị Bích Trâm     | 01/01/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 34  | 11A1    | Lê Thị Mỹ Huyền       | 22/07/2005 | Nữ        | 10A1    |
| 35  | 11A1    | Lê Thị Bích Tuyền     | 12/08/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 36  | 11A1    | Cam Thị Ngọc Tuyết    | 23/12/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 37  | 11A1    | Phan Thị Thuý Vy      | 17/01/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 38  | 11A1    | Trần Thảo Vy          | 25/04/2006 | Nữ        | 10A1    |
| 39  | 11A1    | Ngô Thị Như Ý         | 14/08/2006 | Nữ        | 10A1    |

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A2 NĂM HỌC 2022-2023

GVCN: Nguyễn Hoàng Khang

Số điện thoại: 0374613513

| STT | Lớp học | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú       |
|-----|---------|----------------------|------------|-----------|---------------|
| 1   | 11A2    | Trần Thị Thuý An     | 23/11/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 2   | 11A2    | Phạm Thị Mỹ Dung     | 29/09/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 3   | 11A2    | Nguyễn Khánh Duy     | 14/04/2005 | Nam       | 10A2          |
| 4   | 11A2    | Nguyễn Trường Đạt    | 22/09/2006 | Nam       | 10A2          |
| 5   | 11A2    | Lý Thị Kiều Giang    | 10/08/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 6   | 11A2    | Triệu Thị Mỹ Hạnh    | 28/07/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 7   | 11A2    | Tăng Nguyễn Nhật Huy | 17/06/2006 | Nam       | 10A2          |
| 8   | 11A2    | Cao Hoàng Kha        | 08/11/2006 | Nam       | 10A2          |
| 9   | 11A2    | Nguyễn Văn Kha       | 01/01/2006 | Nam       | 10A2          |
| 10  | 11A2    | Nguyễn Lê Khả Khả    | 01/02/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 11  | 11A2    | Trịnh Lâm Khang      | 21/01/2006 | Nam       | 10A2          |
| 12  | 11A2    | Dương Anh Kiệt       | 26/09/2006 | Nam       | 10A2          |
| 13  | 11A2    | Trần Thị Ánh Kim     | 28/10/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 14  | 11A2    | Thạch Thị Liên       | 19/03/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 15  | 11A2    | Phan Thành Lợi       | 14/08/2006 | Nam       | 10A2          |
| 16  | 11A2    | Nguyễn Chí Luận      | 15/05/2006 | Nam       | 10A2          |
| 17  | 11A2    | Ong Tuấn Nghĩa       | 05/09/2006 | Nam       | 10A2          |
| 18  | 11A2    | Nguyễn Hồng Ngọc     | 20/12/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 19  | 11A2    | Huỳnh Thảo Nguyên    | 10/01/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 20  | 11A2    | Ngô Ngọc Như         | 03/10/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 21  | 11A2    | Đoàn Hồng Phong      | 24/12/2006 | Nam       | 10A2          |
| 22  | 11A2    | Ngô Hoài Phúc        | 19/12/2006 | Nam       | 10A2          |
| 23  | 11A2    | Sơn Lâm Duy Phương   | 19/02/2006 | Nam       | 10A2          |
| 24  | 11A2    | Nguyễn Tấn Tài       | 17/09/2006 | Nam       | 10A2          |
| 25  | 11A2    | Lê Thị Băng Tâm      | 24/08/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 26  | 11A2    | Phạm Minh Thuận      | 08/06/2006 | Nam       | 10A2          |
| 27  | 11A2    | Phạm Quốc Tín        | 01/12/2006 | Nam       | 10A2          |
| 28  | 11A2    | Phan Thảo Trang      | 27/11/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 29  | 11A2    | Huỳnh Thị Huyền Trân | 07/11/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 30  | 11A2    | Trần Thị Huế Trân    | 07/02/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 31  | 11A2    | Lý Minh Triển        | 06/11/2005 | Nam       | 10A2          |
| 32  | 11A2    | Trần Thị Mỹ Trinh    | 01/01/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 33  | 11A2    | Nguyễn Thị Như Ý     | 24/03/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 34  | 11A2    | Ong Thị Như Ý        | 26/12/2006 | Nữ        | 10A2          |
| 35  | 11A2    | Lý Thành Đạt         | 13/10/2006 | Nam       | 10A2          |
| 36  | 11A2    | Võ Khánh Hưng        | 27/09/2006 | Nam       | 10A2          |
| 37  | 11A2    | Tăng Thị Hồng Nghĩa  | 14/01/2005 | Nữ        | Học lại       |
| 38  | 11A2    | Thạch Thị Thu Thảo   | 08/02/2004 | Nữ        | Chuyển trường |



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A3 NĂM HỌC 2022-2023**

GVCN: Nguyễn Thành Công

Số điện thoại: 0989632208

| STT | Lớp học | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú       |
|-----|---------|----------------------|------------|-----------|---------------|
| 1   | 11A3    | Đoàn Trần Huy Chương | 20/05/2006 | Nam       | 10A3          |
| 2   | 11A3    | Lê Minh Danh         | 28/05/2006 | Nam       | 10A3          |
| 3   | 11A3    | Võ Ngọc Dĩ           | 26/01/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 4   | 11A3    | Nguyễn Khánh Duy     | 02/07/2006 | Nam       | 10A3          |
| 5   | 11A3    | Lý Ngọc Duyên        | 08/03/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 6   | 11A3    | Nguyễn Hải Đăng      | 06/10/2006 | Nam       | 10A3          |
| 7   | 11A3    | Nguyễn Quỳnh Giao    | 10/03/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 8   | 11A3    | Nguyễn Thị Như Gương | 25/07/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 9   | 11A3    | Phan Trí Hải         | 25/08/2006 | Nam       | 10A3          |
| 10  | 11A3    | Võ Thị Ngọc Huệ      | 19/04/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 11  | 11A3    | Phạm Tuấn Huy        | 06/09/2006 | Nam       | 10A3          |
| 12  | 11A3    | Ngô Gia Hưng         | 16/01/2007 | Nam       | 10A3          |
| 13  | 11A3    | Nguyễn Tuấn Khang    | 15/03/2006 | Nam       | 10A3          |
| 14  | 11A3    | Kim Thị Mỹ Kiều      | 21/05/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 15  | 11A3    | Nguyễn Thị Mỹ Linh   | 17/11/2005 | Nữ        | 10A3          |
| 16  | 11A3    | Trần Quốc Long       | 21/10/2006 | Nam       | 10A3          |
| 17  | 11A3    | Trương Lợi           | 15/10/2006 | Nam       | 10A3          |
| 18  | 11A3    | Trương Trần Luật     | 12/05/2006 | Nam       | 10A3          |
| 19  | 11A3    | Võ Thị Hà My         | 30/04/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 20  | 11A3    | Đàm Thị Mỹ           | 30/03/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 21  | 11A3    | Cang Hữu Nghĩa       | 01/05/2006 | Nam       | 10A3          |
| 22  | 11A3    | Phùng Bảo Ngọc       | 04/10/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 23  | 11A3    | Võ Thị Thảo Nguyên   | 09/03/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 24  | 11A3    | Cao Hoàng Nhân       | 28/01/2006 | Nam       | 10A3          |
| 25  | 11A3    | Nguyễn Minh Nhật     | 14/03/2006 | Nam       | 10A3          |
| 26  | 11A3    | Mai Thị Yến Nhi      | 19/10/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 27  | 11A3    | Nguyễn Tấn Phát      | 03/09/2006 | Nam       | 10A3          |
| 28  | 11A3    | Trần Minh Phú        | 13/03/2006 | Nam       | 10A3          |
| 29  | 11A3    | Thạch Lư Vũ Phúc     | 27/08/2006 | Nam       | 10A3          |
| 30  | 11A3    | Thạch Mộng Thơ       | 24/12/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 31  | 11A3    | Trần Thị Mỹ Tiên     | 15/02/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 32  | 11A3    | Huỳnh Thuỳ Trang     | 13/10/2005 | Nữ        | 10A3          |
| 33  | 11A3    | Trần Thị Huyền Trang | 28/03/2006 | Nữ        | 10A3          |
| 34  | 11A3    | Nguyễn Sơn Trung     | 03/06/2006 | Nam       | 10A3          |
| 35  | 11A3    | Nguyễn Trần Vinh     | 14/02/2006 | Nam       | 10A3          |
| 36  | 11A3    | Trần Như Ý           | 01/02/2006 | Nữ        | 10A1          |
| 37  | 11A3    | Huỳnh Công Quý       |            |           | Chuyển trường |
| 38  | 11A3    | Nguyễn Trần Gia Vy   |            |           | Chuyển trường |



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG

TRƯỜNG THCS VÀ THPT KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11A4 NĂM HỌC 2022-2023**

GVCN: Võ Hoàng Giang

Số điện thoại: 0939290358

| STT | Lớp học | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|---------|----------------------|------------|-----------|---------|
| 1   | 11A4    | Ngô Quốc Anh         | 15/12/2006 | Nam       | 10A4    |
| 2   | 11A4    | Nguyễn Hải Âu        | 28/10/2005 | Nam       | 10A4    |
| 3   | 11A4    | Hàn Nguyên Chương    | 05/02/2006 | Nam       | 10A4    |
| 4   | 11A4    | Trần Thị Thuý Dương  | 18/11/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 5   | 11A4    | Huỳnh Hải Đông       | 16/07/2006 | Nam       | 10A4    |
| 6   | 11A4    | Nguyễn Ngọc Hải      | 26/04/2006 | Nam       | 10A4    |
| 7   | 11A4    | Lý Thanh Hào         | 02/10/2006 | Nam       | 10A4    |
| 8   | 11A4    | Nguyễn Nhi Hào       | 07/08/2006 | Nam       | 10A4    |
| 9   | 11A4    | Huỳnh Quốc Khang     | 22/11/2006 | Nam       | 10A4    |
| 10  | 11A4    | Lý Ái Khoa           | 03/06/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 11  | 11A4    | Nguyễn Đăng Khoa     | 02/02/2006 | Nam       | 10A4    |
| 12  | 11A4    | Trần Chí Khôn        | 28/08/2006 | Nam       | 10A4    |
| 13  | 11A4    | Phạm Minh Khuyến     | 28/10/2006 | Nam       | 10A4    |
| 14  | 11A4    | Nguyễn Thị Kiều Lam  | 21/03/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 15  | 11A4    | Nguyễn Thị Chúc Lê   | 03/03/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 16  | 11A4    | Hồng Ngọc Linh       | 15/01/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 17  | 11A4    | Lâm Thị Mỹ Linh      | 12/03/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 18  | 11A4    | Nguyễn Tấn Linh      | 11/05/2006 | Nam       | 10A4    |
| 19  | 11A4    | Lâm Tấn Lợi          | 19/06/2006 | Nam       | 10A4    |
| 20  | 11A4    | Trần Phát Lợi        | 19/02/2006 | Nam       | 10A4    |
| 21  | 11A4    | Lâm Quốc Minh        | 27/01/2006 | Nam       | 10A4    |
| 22  | 11A4    | Võ Huỳnh Tiểu My     | 04/04/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 23  | 11A4    | Lý Thảo Nguyên       | 01/01/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 24  | 11A4    | Châu Lâm Tâm Như     | 10/08/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 25  | 11A4    | Trần Thị Huỳnh Như   | 28/07/2005 | Nữ        | 10A4    |
| 26  | 11A4    | Phan Ngọc Quý        | 25/08/2006 | Nam       | 10A4    |
| 27  | 11A4    | Ong Quốc Tân         | 31/12/2006 | Nam       | 10A4    |
| 28  | 11A4    | Mai Ngọc Lan Thanh   | 30/03/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 29  | 11A4    | Lê Minh Thành        | 28/05/2006 | Nam       | 10A4    |
| 30  | 11A4    | Huỳnh Võ Minh Thuận  | 17/11/2006 | Nam       | 10A4    |
| 31  | 11A4    | Triệu Thái Toàn      | 21/10/2006 | Nam       | 10A4    |
| 32  | 11A4    | Bùi Thị Kim Trân     | 02/02/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 33  | 11A4    | Hồng Huyền Trân      | 25/11/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 34  | 11A4    | Phạm Mỹ Tuyền        | 22/09/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 35  | 11A4    | Võ Thị Vẹn           | 18/10/2006 | Nữ        | 10A4    |
| 36  | 11A4    | Lâm Minh Yến         | 10/06/2006 | Nam       | 10A4    |
| 37  | 11A4    | Trần Lê Ngọc Bảo Yến | 16/09/2006 | Nữ        | 10A4    |